

Bản án số: 19/2019/ST-HNGĐ

Ngày 12/4/2019

V/v: Tranh chấp

hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lỗ Xuân Chinh.

2/ Ông Nguyễn Văn Cử

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy – Thư ký Toà án ND huyện Mê Linh

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên .

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mê Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2018/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 12 năm 2018. Về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXX- HNGĐ ngày 27/3/2019. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị V**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã HK, huyện ML, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: khu Công nghiệp BTL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã HK, huyện ML, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã HK, huyện ML, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị V, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 05/11/2018 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, chị Đinh Thị V trình bày:*

Chị V kết hôn với anh H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã HK, huyện ML, Thành phố Hà Nội, giấy chứng nhận kết hôn đăng ký có số 58/2011, quyền 01 ngày 22/10/2011. Sau khi cưới chị V và anh H về chung sống cùng gia đình anh H tại xóm T, xã HK, huyện ML, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày; từ tháng 10/2018 đến nay, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn sâu sắc và trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh H và chị V sống không hợp nhau trong tính cách, trong nhận thức và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày; anh H sống không có tình cảm, không tôn trọng chị V và nhiều lần ngoại tình

với người khác, chị V và gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không nghe, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau làm cho cuộc sống gia đình bị ức chế, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị V thuê nhà ở riêng, sau về nhà bố mẹ để ở từ tháng 10/2018 đến nay và vợ chồng sống ly thân, hai bên không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau.

Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả; địa phương chưa hòa giải vì chị V và anh H không có đơn yêu cầu. Nay chị V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, chị V yêu cầu được ly hôn anh H.

+ Về con chung: Vợ, chồng chị V và anh H có 2 con chung là Lê Huy H, sinh ngày 18/02/2013 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 11/02/2014. Hiện tại hai cháu đang ăn ở cùng anh H. Do anh H và gia đình đuổi chị V, không cho chị V đón con; chị V về thăm nom, chăm sóc con, anh H và gia đình đuổi chị V, không cho thăm nom, chăm sóc con; Ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L; anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị V và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Hiện tại chị V làm công nhân tại khu công nghiệp BTL, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản: Về tài sản chung, công sức, nợ chung, nhà ở, đất ở chung, đất nông nghiệp: Chị V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V xin chịu cả.

Ngoài ra, Chị V không còn ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

** Theo bản tự khai ghi ngày 20/12/2018 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, anh Lê Văn H trình bày:*

Anh H kết hôn với chị V trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã HK, huyện ML, Thành phố Hà Nội, giấy chứng nhận kết hôn đăng ký có số 58/2011, quyển 01 ngày 22/10/2011. Sau khi cưới anh H và chị V về chung sống cùng gia đình anh H tại xóm T, xã HK, huyện ML, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; từ tháng 10/2018 đến nay, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn sâu sắc và trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do chị V và anh H sống không hợp nhau trong tính cách, trong nhận thức và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày; phần anh H có lỗi ngoại tình nhưng anh đã xin lỗi để vợ chồng chung sống nuôi dạy con chung, nhưng chị V vẫn không nhất trí mà chị V có ngoại tình với người khác; ngoài ra chị V còn nói dối bố mẹ chị V là anh H và chị gái anh H đánh; bố, mẹ anh H đuổi chị V dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau làm cho cuộc sống gia đình bị ức chế, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị V thuê nhà ở riêng từ tháng 10/2018 đến nay và vợ chồng sống ly thân, hai bên không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau.

Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả; địa phương chưa hòa giải vì chị V và anh H không có đơn yêu cầu. Nay chị V xác định mâu

thuần vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có; chị V yêu cầu được ly hôn; tại lời khai anh H không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ và mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn; chị V kiên quyết ly hôn, anh H đồng ý ly hôn nếu anh H được nuôi hai con chung. Tại phiên tòa anh H có lời khai đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Vợ, chồng anh H và chị V có 2 con chung là Lê Huy H, sinh ngày 18/02/2013 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 11/02/2014. Hiện tại hai cháu đang ăn ở cùng anh H, do chị V bỏ đi không chăm sóc nuôi con; Ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H nuôi hai con chung không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung, đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Hiện tại anh H làm công nhân tại khu công nghiệp BTL, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản: Về tài sản chung, công sức, nợ chung, nhà ở, đất ở chung, đất nông nghiệp: Anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về án phí LHST: Chị V xin chịu cả, anh H nhất trí.

Ngoài ra, anh H không còn ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và lời khai các đương sự tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Qui định về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đinh Thị V.

- Chị Đinh Thị V được ly hôn anh Lê Văn H.

- Về con: Giao cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L; giao cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị V và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị V và anh H xác định không có, nên không xem xét giải quyết.
- Án phí ly hôn sơ thẩm chị V phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, đánh giá tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án thụ lý có quan hệ pháp luật về việc “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con...” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Chị V và anh H đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã HK, huyện ML, Thành phố Hà Nội và anh H là bị đơn cư trú tại xã HK, huyện ML, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện ML theo qui định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục: Chị V và anh H đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án làm việc, lấy lời khai, giao thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giao quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về hôn nhân: Chị V và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã HK, huyện ML, Thành phố Hà Nội, giấy chứng nhận kết hôn đăng ký có số 58/2011, quyển 01 ngày 22/10/2011. Vì vậy, hôn nhân của chị V và anh H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị V và anh H đều xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn; từ tháng 10/2018 đến nay, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn sâu sắc và trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh H và chị V sống không hợp nhau trong tính cách, trong nhận thức và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày; Ngoài ra anh H có ngoại tình với người khác và anh H cũng nghi ngờ chị V có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau làm cho cuộc sống gia đình bị ức chế, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị V thuê nhà ăn, ở riêng và sau về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2018, từ đó vợ chồng sống ly thân, hai bên không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả.

- Ý kiến gia đình chị V: Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh H và chị V sống không hợp nhau trong tính cách, trong nhận thức và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày; anh H sống không có tình cảm, không tôn trọng chị V và ngoại tình với người khác; do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị V thuê nhà ăn ở riêng và sau về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2018 đến nay và vợ chồng sống ly thân, hai bên không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không kết quả; Nay chị V yêu cầu được ly hôn anh H. Việc ly hôn là quyền chị V và anh H; nhưng mâu thuẫn thực tế hiện nay thì chị V và anh H không thể chung sống được cùng nhau nữa, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Ý kiến gia đình anh H: Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh H có ngoại tình với người khác, nhưng anh H đã xin lỗi chị V và bố mẹ hai bên gia đình, nhưng chị V không tha thứ mà lại còn có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng sâu sắc hơn. Do có mâu thuẫn nên chị V đã bỏ đi từ tháng 10/2018 đến nay và vợ chồng sống ly thân, hai bên không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không kết quả; Nay chị V yêu cầu được ly hôn anh H, việc ly hôn là quyền chị V và anh H; vợ chồng chung sống được với nhau hay không là do chị V, anh H và gia đình chị V; gia đình anh H không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Nay chị V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và kéo dài; Tình cảm vợ chồng không còn; hạnh phúc gia đình không có; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, chị V kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh H; Tại lời khai có trong hồ sơ anh H không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ và nếu chị V để anh H nuôi hai con chung thì anh H đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, anh H có lời khai xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và kéo dài; tình cảm vợ chồng không còn; hạnh phúc gia đình không có; mục đích hôn nhân không đạt được, chị V yêu cầu được ly hôn, anh H đồng ý và hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh H để giải phóng cho cả hai bên yên ổn làm ăn, ổn định cuộc sống, nuôi dạy con chung là phù hợp.

[4.2] Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là Lê Huy H, sinh ngày 18/02/2013 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 11/02/2014. Hiện tại hai cháu đang ăn ở cùng anh H.

- Tại lời khai cũng như tại phiên tòa chị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L; anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị V và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Tại lời khai cũng như tại phiên tòa anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy: Yêu cầu được nuôi con của hai bên đều là chính đáng, vì xuất phát từ quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào nguyện vọng của con, quyền lợi về mọi mặt của con; Điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và chỗ ở ổn định của con.

Hiện tại chị V và anh H đều là công nhân khu công nghiệp BTL có việc làm ổn định và đều có thu nhập 7.000.000đồng/tháng. Nếu giao cả hai cháu cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì sẽ gặp khó khăn và không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con. Vì vậy, giao cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L; giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi)

hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị V, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi bên được giao trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung và chị V cũng như anh H hiện tại đều là công nhân khu công nghiệp BTL có việc làm và có thu nhập ổn định đủ để nuôi con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án là phù hợp.

[4.3] Về tài sản: Tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Chị V, anh H đều thống nhất xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000đ, chị V phải chịu để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 203, 220, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

[1] Về hôn Nhân:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đinh Thị V.

- Chị Đinh Thị V được ly hôn anh Lê Văn H.

[2] Về con chung: Vợ, chồng chị V và anh H có 2 con chung là Lê Huy H, sinh ngày 18/02/2013 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 11/02/2014; Giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Thùy L; Giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Huy H đến khi cháu H và cháu L thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị V và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Giao mỗi bên được giao trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Chị V và anh H thống nhất không có. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị V phải chịu để sung công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ

thẩm chi V đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0016797 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chi V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Án xử sơ thẩm công khai chi V, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKSNDH. Mê Linh.
- TAND TP. Hà Nội.
- THADS huyện Mê Linh
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Huy Duệ